|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM  **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 39 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 13 tháng 4 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp kết quả thẩm tra nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo tổng hợpkết quả thẩm tra như sau:

**I. Về nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Kỳ họp**

Tại Kỳ họp chuyên đề, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định **07 dự thảo Nghị quyết** thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban Kinh tế - Ngân sách.

**II. Về kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII.**

Qua thẩm tra, trên cơ sở ý kiến đại biểu tham gia dự họp, ý kiến đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, sở ngành liên quan, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đồng thời đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình làm rõ một số nội dung *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*. Ban Kinh tế - Ngân sách xin trình bày một số nội dung chủ yếu sau:

1. **Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum** *(Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

- Tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, nguồn kinh phí bố trí cho 02 nhiệm vụ, dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh xác định từ nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác *(ghi chú: bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh)*, đề nghị thảo luận xem xét việc bổ sung thêm các cột số liệu “*Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025*” và “*Tăng/Giảm*” đảm bảo thể hiện rõ kế hoạch vốn được điều chỉnh bổ sung và đồng bộ với các Nghị quyết đã ban hành.

- Chỉ đạo quản lý và sử dụng nguồn vốn được bổ sung đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, thực hiện đầu tư theo đúng quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả của dự án. Đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh, sự phù hợp với quy định của pháp luật.

1. **Dự thảo Nghị quyết** v**ề việc phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024** *(Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

- Đề nghị báo cáo lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí, khối lượng thực hiện, giải ngân vốn và nhu cầu vốn còn lại (nếu có) để đầu tư hoàn thành các dự án dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đợt này([[1]](#footnote-1)). Khó khăn vướng mắc, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

- Đối với nhiệm vụ “Bổ sung vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay các đối tượng theo các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền quyết định”: đề nghị báo cáo kết quả thực hiện cho vay vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách năm 2025; báo cáo làm rõ kế hoạch triển khai thực hiện nguồn vốn bố trí đợt này. Bên cạnh đó, chỉ đạo Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh lập kế hoạch chi tiết, đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ cho vay các chính sách trên địa bàn.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư cam kết đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn được phân bổ; quản lý và sử dụng nguồn vốn được bổ sung đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, trùng lắp, thực hiện đầu tư theo đúng quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng, hiệu quả của dự án. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tại Phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết, đề nghị điều chỉnh cho đồng bộ về nguồn vốn giữa Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và Nghị quyết về phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2024 đang trình tại Kỳ họp chuyên đề lần này.

1. **Dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025** *(Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

- Báo cáo kết quả thực hiện, giải ngân vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được cấp thẩm quyền([[2]](#footnote-2)) cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn. Khó khăn, vướng mắc.

- Đề nghị báo cáo làm rõ sự phù hợp, tính khả thi phương án phân bổ dự toán vốn sự nghiệp năm 2025. Qua rà soát phương án phân bổ, về cơ bản đã bám sát nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, tuy nhiên UBND tỉnh đề xuất điều chuyển kinh phí của một số Tiểu dự án, Dự án do cấp tỉnh thực hiện về cho các địa phương, cụ thể: Dự án 3([[3]](#footnote-3)), Dự án 4([[4]](#footnote-4)),Dự án 6([[5]](#footnote-5)), Dự án 7([[6]](#footnote-6)). Đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ lý do đề xuất điều chỉnh kinh phí phân bổ giữa các Sở, ngành, địa phương có đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo quy định không?

- Chỉ đạo các Sở ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn, phát huy hiệu quả nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG được phân bổ; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung nêu trên bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định, đúng chế độ chính sách, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc về cấp thẩm quyền, xem xét giải quyết, tháo gỡ. Hạn chế thấp nhất việc thực hiện chuyển tiếp dự án.

- Đề nghị rà soát số liệu trong việc phân bổ dự toán ngân sách Trung ương đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương, nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu về các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. **Dự thảo Nghị quyết về quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045** *(Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

(1) Đề nghị báo cáo cụ thể kết quả tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia của Bộ Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND huyện Kon Plông đối với dự thảo Đồ án quy hoạch *(trong đó làm rõ ý kiến tiếp thu, giải trình; nội dung nào giữ nguyên không tiếp thu)*.

(2) Đề nghị báo cáo, làm rõ và khẳng định sự phù hợp, tính thống nhất của Đồ án Quy hoạch đối với Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045, Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu MĐ1 thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 và các quy hoạch có liên quan.

(3) Về đất đai, lâm nghiệp, môi trường:

- Bộ Xây dựng đề nghị báo cáo làm rõ *“hiện trạng đất rừng và làm rõ các khu vực chồng lấn giữa các chức năng của Quy hoạch chung (Quyết định số 1128/QĐ-TTg) với quy hoạch lâm nghiệp (03 loại rừng). Việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phải bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật về đất đai, lâm nghiệp”*; *“Làm rõ ranh giới, diện tích các khu vực cấm xây dựng và thể hiện cụ thể trong bản vẽ.”.* Đề nghị báo cáo làm rõ các nội dung theo ý kiến của Bộ Xây dựng.

- Về các giải pháp bảo vệ môi trường: Trong thuyết minh đồ án đã đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường, tuy nhiên chưa xác định thứ tự ưu tiên thực hiện và đề xuất các khu vực cách ly, bảo vệ môi trường cho các khu vực chức năng theo quy định của điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ([[7]](#footnote-7)).

(4) Về dự án ưu tiên đầu tư: Đề nghị xem xét bổ sung nội dung xác định sơ bộ nhu cầu vốn theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 13 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ([[8]](#footnote-8)). Đồng thời đề nghị làm rõ vì sao chưa thể hiện sơ bộ các thông tin chính của từng dự án ưu tiên đầu tư *(theo ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng).*

(5) Hoàn chỉnh báo cáo thẩm định đồ án quy hoạch theo quy định, trong đó khẳng định hồ sơ đồ án quy hoạch đã đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(6) Tiếp tục chỉ đạo rà soát, cập nhật bổ sung các nội dung còn thiếu, đảm bảo chặt chẽ theo qui định trước khi trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt quy hoạch.

(7) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quanphối hợp chặt chẽ trong việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. **Dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô** *(Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

- Báo cáo làm rõ những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân chậm triển khai công tác lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng đối với Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô *(chủ trương của Trung ương và Nghị quyết của Tỉnh ủy từ năm 2022)*? Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan?

- Báo cáo làm rõ và khẳng định nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô đã đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định tại khoản 2([[9]](#footnote-9)) Điều 11 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng chưa? đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt?

- Trong giai đoạn lập quy hoạch phân khu đề nghị bổ sung định hướng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Yêu cầu về thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, khí thải; Bảo vệ nguồn nước, thảm thực vật, hệ sinh thái xung quanh; Phân khu chức năng hợp lý, đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường; đánh giá môi trường.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan *(nhất là Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô)* phối hợp chặt chẽ trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các nội dung có liên quan và hoàn thiện hồ sơ “Nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô” đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch phân khu với các quy hoạch chuyên ngành khác, phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định pháp luật*.* Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Trên cơ sở góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị và địa phương, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu tổng hợp tiếp thu các ý kiến đóng góp trên để nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng đảm bảo chất lượng, khả thi.

- Chỉ đạo rà soát, biên tập nội dung phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết theo hướng bám sát đầy đủ các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng được quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.

1. **Dự thảo Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất** *(Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

(1) Theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, cập nhật kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*gọi tắt là Quy hoạch điện VIII*), tỉnh Kon Tum được quy hoạch 38 nhà máy (37 nhà máy thủy điện và 01 nhà máy điện gió). Hiện nay, UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh xem xét 19 khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất liên quan đến các nhà máy thuộc quy hoạch. Đề nghị báo cáo làm rõ một số nội dung sau:

- Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, trong đó làm rõ những khó khăn, vướng mắc (nếu có); làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chậm tham mưu trình HĐND tỉnh quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với 19 dự án nêu trên (*trong đó 12 dự án được phê duyệt vào tháng 4/2024 và 07 dự án được phê duyệt điều chỉnh vào tháng 12/2024*) trong các kỳ họp HĐND vừa qua.

- Báo cáo là rõ sự cần thiết, cơ sở pháp lý và khẳng định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án nói trên đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó làm rõ căn cứ xác định diện tích khu đất đã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện([[10]](#footnote-10)).

(2) Đề nghị UBND tỉnh báo cáo đánh giá sự cần thiết, hiệu quả kinh tế, xã hội; yếu tố môi trường (ảnh hưởng đến diện tích rừng, đa dạng sinh học, dòng chảy,...); tính khả thi của công trình, dự án để thu hút nhà đầu tư.

(3) Theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024, “*Nội dung văn bản quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất bao gồm kế hoạch, tiến độ, cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện và các nội dung khác có liên quan*.”. Đề nghị rà soát phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết, điều chỉnh bổ sung các nội dung liên quan đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ.

(4) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

(5) Chỉ đạo thực hiện công bố danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và chỉ đạo triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư đảm bảo theo quy định của pháp luật.

1. **Dự thảo Nghị quyết danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2025 trên địa bàn tỉnh** *(Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:*

(1) Báo cáo về sự cần thiết, tính cấp bách khi đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất tại Kỳ họp chuyên đề lần này. Vì sao những dự án này không được tổng hợp trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (cuối năm 2024); báo cáo làm rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

(2) Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024 “*Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này”*. Đề nghị cơ quan trình báo cáo thêm tình hình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến thời điểm hiện nay.

(3) Căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 21([[11]](#footnote-11)) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024, qua rà soát, hiện nay hồ sơ trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa hoàn thiện đầy đủ theo trình tự, thủ tục theo quy định và chưa trình cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh thẩm định. Việc thẩm định, lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện chưa thực hiện đồng thời với việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án phải thu hồi đất là thiếu đồng bộ, chặt chẽ. Đề nghị chỉ đạo rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục liên quan đồng thời khẳng định các dự án này đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2024([[12]](#footnote-12)), cần thiết đưa vào danh mục các dự án phải thu hồi đất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(4) Qua rà soát danh mục các dự án, đề nghị báo cáo làm rõ các nội dung sau:

- Qua rà soát, có **04 dự án**([[13]](#footnote-13)) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12/12/2022, tuy nhiên, đến nay các dự án này tiếp tục được đưa vào danh mục bổ sung trình tại kỳ họp này. Đề nghị báo cáo làm rõ nguyên nhân tiếp tục bổ sung các dự án nêu trên; báo cáo về tiến độ thực hiện các dự án, tính pháp lý và cam kết triển khai của chủ đầu tư. Đồng thời báo cáo làm rõ đối với trường hợp 04 dự án nêu trên, UBND tỉnh đã xem xét, đánh giá điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố công khai việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất đối với phần diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa *(theo quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai năm 2024([[14]](#footnote-14)))?*

- Đối với **19 dự án** còn lại: Hiện nay, UBND tỉnh đang trình HĐND tỉnh xem xét quyết định Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(tương ứng với tên các dự án thủy điện tại danh mục thu hồi đất)*. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2024([[15]](#footnote-15)), đề nghị báo cáo làm rõ về căn cứ pháp lý để đưa dự án vào danh mục thu hồi đất năm 2025.

(5) Chỉ đạo rà soát, cập nhật căn cứ pháp lý, các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt; cân nhắc đưa ra khỏi danh mục đối với các dự án chưa đảm bảo về căn cứ, điều kiện, trình tự, thủ tục đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện. Chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ dự án đảm bảo đầy đủ, đồng bộ. chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, trình HĐND tỉnh xem xét tại Kỳ họp gần nhất. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật.

**III. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách đối với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình các ý kiến đại biểu tham gia tại cuộc họp thẩm tra**

Qua nghiên cứu Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2025 về việc tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh,Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến qua thẩm tra của Ban. Ban cơ bản thống nhất với các nội dung tiếp thu, giải trình, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu tiếp thu, giải trình.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. () Dự án xây dựng Phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Dự án đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa tài liệu và Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Dự án Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I quy mô 750 giường bệnh (Giai đoạn 2); Dự án Bổ sung thiết bị cho các trường theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15: “...Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.” [↑](#footnote-ref-2)
3. () Tiểu Dự án 1 Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

   Tiểu Dự án 2 Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng [↑](#footnote-ref-3)
4. () Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

   Tiểu Dự án 2 Dự án 4: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

   Tiểu dự án 3- Dự án 4: Hỗ trợ việc làm bền vững [↑](#footnote-ref-4)
5. () Tiểu Dự án 1 Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin

   Tiểu Dự án 2 Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều [↑](#footnote-ref-5)
6. () Tiểu dự án 1 Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

   Tiểu dự án 2 - Dự án 7: Giám sát, đánh giá [↑](#footnote-ref-6)
7. () “e) Đánh giá môi trường chiến lược:

   ....

   - Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện; đề xuất các khu vực cách ly, bảo vệ môi trường cho các khu vực chức năng.” [↑](#footnote-ref-7)
8. () “g) Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư, sơ bộ nhu cầu vốn và nguồn lực thực hiện.” [↑](#footnote-ref-8)
9. “**Điều 11. Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng khu chức năng**

   2. Yêu cầu về nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng:

   a) Luận cứ, xác định phạm vi, ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch phân khu.

   b) Xác định các chỉ tiêu cơ bản dự kiến về dân số, sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện đã được phê duyệt.

   c) Yêu cầu và nguyên tắc cơ bản đối với việc phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng; các yêu cầu về phân khu chức năng, tổ chức không gian, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện đã được phê duyệt và khu vực xung quanh.

   d) Yêu cầu đánh giá môi trường chiến lược và các yêu cầu khác phù hợp với mục tiêu phát triển đặc thù của khu vực.

   đ) Danh mục, số lượng hồ sơ, sản phẩm, tiến độ và tổ chức thực hiện.

   e) Tổng dự toán kinh phí lập quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng.” [↑](#footnote-ref-9)
10. - Qua rà soát Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được cấp thẩm quyền phê duyệt:

    + Có 11 khu đất chưa có tên trong Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

    + Có 08 khu đất có diện tích chưa khớp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. [↑](#footnote-ref-10)
11. **Điều 21. Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện**

    8. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện

    a) Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh để thẩm định;

    b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến các sở, ngành có liên quan để lấy ý kiến;

    c) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các sở, ngành có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh;

    d) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian lấy ý kiến, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh tổng hợp và gửi thông báo kết quả thẩm định hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để hoàn thiện hồ sơ;

    đ) Căn cứ hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được hoàn thiện, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt xong trước ngày 31 tháng 12 hằng năm. [↑](#footnote-ref-11)
12. **Điều 67. Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện**

    1. Căn cứ lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện bao gồm:

    a) Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; quy hoạch xây dựng; quy hoạch đô thị đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

    b) Hiện trạng sử dụng đất; kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước;

    c) Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, của các tổ chức; các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư;

    d) Khả năng đầu tư, huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch sử dụng đất. [↑](#footnote-ref-12)
13. (1) Công trình thuỷ điện Đăk Lô 4; (2) Công trình thuỷ điện Đăk Lô 3; (3) Dự án thủy điện Đăk Re Thượng; (4) Dự án thủy điện Nước Long 1. [↑](#footnote-ref-13)
14. Quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai năm 2024 “7. Diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 02 năm liên tục được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện phải xem xét, đánh giá điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố công khai việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất hoặc hủy bỏ việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.” [↑](#footnote-ref-14)
15. **Điều 67. Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện**

    1. Căn cứ lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện bao gồm:

    a) Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; quy hoạch xây dựng; quy hoạch đô thị đối với trường hợp không phải lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện;

    b) Hiện trạng sử dụng đất; kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước;

    c) Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, của các tổ chức; các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư;

    d) Khả năng đầu tư, huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch sử dụng đất. [↑](#footnote-ref-15)